BSC

Thứ sáu, ngày 12 tháng 10 năm 2018

Vietnam Daily Review

Hồi phục ấn tượng

Tổng quan

Dự đoán xu hướng thị trường

	Tiêu cực	Trung lập	Tích cực
Ngày 10/13/2018		•	
Week 15/10-19/10/2018		•	
Tháng 10/2018		•	

Điểm nhấn

• Chỉ số VN-Index biến động, tăng điểm ở phiên sáng, lực mua tiếp tục ở phiên chiều.
• Nhóm cổ phiếu kéo chỉ số tăng điểm nhiều nhất bao gồm GAS (+4.41 điểm); VIC (+3.02 điểm); VCB (+2.50 điểm); NVL (+1.20 điểm); MSN (+0.99 điểm)
• Nhóm cổ phiếu khiến thị trường giảm điểm bao gồm HVG (-0.03 điểm); SJF (-0.02 điểm); CII (-0.02 điểm); SCS (-0.01 điểm); THI (-0.01 điểm)
• Dòng tiền tập trung vào nhóm cổ phiếu dầu khí và ngân hàng, thanh khoản giảm so với phiên trước.
• Giá trị khớp lệnh của VN-Index trong phiên hôm nay đạt 4,506.8 tỷ đồng. Biên độ dao động trong phiên hôm nay là 36.73 điểm. Thị trường có 249 mã tăng và 57 mã giảm.
• Kết thúc phiên giao dịch ngày hôm nay, VN-Index tăng 24.19 điểm, đóng cửa tại 970.08 điểm. Cùng lúc đó, HNX-Index tăng 2.59 điểm lên 109.76 điểm.
• Khối ngoại hôm nay đã mua ròng 281.01 tỷ đồng trên sàn HOSE tập trung tại các mã VPB (158.38 tỷ), VCB (39.52 tỷ) và HPG (38.01 tỷ). Cùng lúc đó, họ cũng mua ròng 5.30 tỷ đồng trên sàn HNX.

Nhận định thị trường

Chỉ số VN-Index biến động, tăng điểm trong phiên sáng, lực mua xuất hiện ở nhóm cổ phiếu ngân hàng như VCB, TCB, CTG, BID và nhóm bluechips như VIC, GAS, VHM, MSN, HPG, VNM. Trong phiên chiều, lực đỡ thị trường tiếp tục duy trì ở hai nhóm cổ phiếu trên khiến chỉ số tiếp tục tăng nhẹ so với phiên sáng. Trong phiên giao dịch ngày hôm nay, thị trường đã có phiên hồi phục mạnh do yếu tố phục hồi ở thế giới được thể hiện bằng chỉ số MSCI (loại trừ Nhật Bản) đã có mức tăng 2.74% cao nhất trong 2 năm qua và lợi suất trái phiếu chính phủ Mỹ giảm nhẹ sau khi đạt đỉnh vào ngày thứ 3. Trên quan điểm của BSC, thị trường đã có phiên hồi phục đầy ấn tượng trong ngắn hạn và sẽ thử thách ngưỡng 986 điểm trước khi đi theo xu hướng phục hồi mới, tuy nhiên nhà đầu tư nên tiếp tục theo dõi tình hình kết quả kinh doanh quý 3 và diễn biến kinh tế vĩ mô khu vực tuần sau.

Phân tích kỹ thuật:
MWG_ Chạm hỗ trợ mạnh

(Vui lòng tải và xem trang 2)

Câu chuyện cuối tuần
Suy luận

(Vui lòng tải và xem trang 3)

BSC RESEARCH

Trưởng phòng
Trần Thăng Long
longtt@bsc.com.vn

Nhóm Vĩ mô & Thị trường
Bùi Nguyên Khoa
khoabn@bsc.com.vn
Trần Thành Hưng
hungtt@bsc.com.vn
Lê Quốc Trung
trunglq@bsc.com.vn
Đặng Quang
quangd@bsc.com.vn

VN-INDEX **970.08**
Giá trị: 4506.83 tỷ 24.19 (2.56%)
Khối ngoại (ròng): 281.01 tỷ

HNX-INDEX **109.76**
Giá trị: 717.02 tỷ 2.59 (2.42%)
Khối ngoại (ròng): 5.3 tỷ

UPCOM-INDEX **52.75**
Giá trị: 328.1 tỷ 0.71 (1.36%)
Khối ngoại(ròng): 25.41 tỷ

Thông số vĩ mô

	Giá trị	%
Giá dầu	71.5	0.80%
Giá vàng	1,219	-0.45%
Tỷ giá USD/VND	23,345	0.00%
Tỷ giá EUR/VND	27,044	-0.09%
Tỷ giá JPY/VND	20,776	-0.12%
LS liên NH 1 tháng	0.0%	0.00%
LS TPCP 5 năm	4.5%	0.00%

Nguồn: Bloomberg, BSC Research

Top giao dịch khối ngoại (tỷ đồng)

Top mua	Giá trị	Top bán	Giá trị
VPB	158.4	VHM	18.0
HPG	38.0	LDG	17.3
STB	27.7	VJC	16.3
GAS	27.0	VIC	15.2
SSI	23.3	VHC	14.5

Nguồn: BSC Research

Tổng quan thị trường Trang 1
Phân tích kỹ thuật Trang 2
Danh mục khuyến nghị Trang 3
Cổ phiếu lớn Trang 4
Thống kê thị trường Trang 5
Báo cáo mới nhất Trang 6
Khuyến cáo sử dụng Trang 7

Cập nhật cổ phiếu đáng chú ý trong ngày

Mã	Thanh khoản (tr $)	Đóng cửa (nghìn)	Hỗ trợ (nghìn)	Kháng cự (nghìn)	Trạng thái	Ghi chú
STB	8.3	13.1	12	14	NGƯNG BÁN	Điều chỉnh trong ngắn hạn
PVS	6.1	20.9	21	25	NGƯNG BÁN	Điều chỉnh trong ngắn hạn
HPG	11.5	40.8	37	43	NGƯNG BÁN	Điều chỉnh trong ngắn hạn
MBB	7.9	21.8	20	24	NGƯNG BÁN	Giảm giá kéo dài
VJC	4.5	141.0	134	154	NGƯNG BÁN	Giảm giá kéo dài
SHB	3.8	8.3	8	9	NGƯNG BÁN	Giảm giá kéo dài
ACB	6.7	32.0	31	35	NGƯNG BÁN	Giảm giá kéo dài
CTG	5.8	25.4	24	28	NGƯNG BÁN	Giảm giá kéo dài
VRE	3.2	38.1	37	42	NGƯNG BÁN	Giảm giá kéo dài
TCB	2.8	28.7	25	30	NGƯNG BÁN	Hồi phục giá trong ngắn hạn

Lê Quốc Trung

trunglq@bsc.com.vn

Hình 1

HSX-Index Intraday

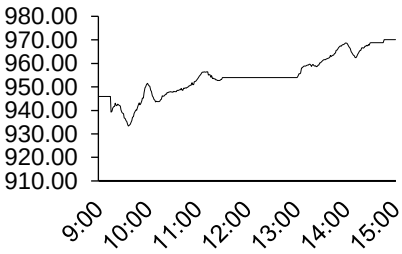

Nguồn: Bloomberg, BSC Research

Phân tích kỹ thuật

MWG_ Chạm hỗ trợ mạnh

Điểm nhấn kỹ thuật:
- Xu hướng hiện tại: Tăng ngắn hạn và trung hạn
- Chỉ báo xu hướng MACD: Giảm nhẹ
- Chỉ báo RSI: Tiếp cận Bollinger dưới
- Đường MA: Đường MA 20 và MA 50 đều nằm trên đường MA dài hạn thể hiện xu hướng tăng.

Nhận định: MWG là cổ phiếu nhóm ngành bán lẻ đang nằm trong xu hướng tăng trung hạn. Cả hai đường MA 20 ngắn hạn và MA 50 trung hạn đều nằm trên MA 100 thể hiện xu hướng tăng, giá cổ phiếu đang thử thách ngưỡng hỗ trợ 124.5. Tuy nhiên, khối lượng giao dịch đang có phiên giảm nhẹ.

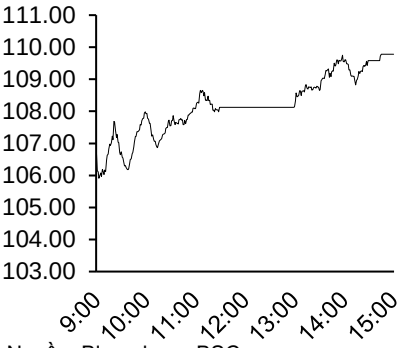

Nguồn: Bloomberg, BSC Research

Bảng 1

Hợp đồng tương lai

Ticker	Đóng	± Ngày	± KLGD
VN30F1810	944.0	2.6%	15.2%
VN30F1811	942.7	2.1%	20.8%
VN30F1812	944.9	2.2%	20.3%
VN30F1903	944.0	2.1%	40.5%

Bảng 2

Top tăng điểm VN30

CK	Giá	±giá (%)	Index pt
VIC	96	3.2	2.6
VPB	24	4.3	2.5
NVL	68	6.6	2.3
HPG	41	2.3	2.0
MSN	81	3.4	2.0

Top giảm điểm VN30

CK	Giá	±giá (%)	Index pt
CII	26	-1	-0.1
CTD	156	0	0.0
ROS	40	0	0.0
HSG	12	0	0.0
KDC	26	1	0.1

Câu chuyện cuối tuần

Suy luận

_Nguồn: Sưu tầm

Sherlock Holmes và bác sĩ Watson đi cắm trại. Hai người nằm ngủ cạnh nhau. Gần sáng, Holmes lay bạn dậy và hỏi:

– Watson, nhìn xem, anh thấy cái gì?

– Tôi thấy rất nhiều sao.

– Vậy theo anh, điều này có nghĩa là gì?

– Nghĩa là chúng ta sẽ có một ngày đẹp trời. Còn anh?

– Theo tôi, điều này có nghĩa là ai đó đã đánh cắp cái lều của chúng ta.

Danh mục khuyến nghị

Danh mục ngắn hạn

TT	Mã	Ngày mua	Giá mua	Giá hiện tại	Hiệu suất tổng	Dừng lỗ	Mục tiêu
1	REE	20/7/2018	32.70	34.75	6.3%	30.1	37.6
2	HT1	22/8/2018	12.60	13.40	6.3%	11.6	14.5
3	HBC	26/9/2018	25.20	23.55	-6.5%	23.2	29.0
4	PTB	10/4/2018	64.00	67.00	4.7%	58.9	73.6
Trung bình					**2.0%**		

Nguồn: BSC Research

Danh mục CANSLIM

TT	Mã	Ngày mua	Giá	Giá hiện	Hiệu suất	Dừng	Mục
1	MBB	27/4/2015	13.8	21.80	58.0%	34.4	37.1
2	HPG	28/10/2016	25.5	40.80	60.2%	24.2	43.5
3	HCM	18/09/2017	41.9	63.90	52.5%	39.8	60.0
4	GEX	2/4/2018	29.4	27.40	-6.8%	27.9	40.0
Trung bình					**41.0%**		

Nguồn: BSC Research

Danh mục cơ bản

TT	Mã	Ngày mua	Giá	Giá hiện	Hiệu suất	Dừng	Mục
1	PVT	23/06/2016	11.1	17.8	59.9%	17.0	22.7
2	ACB	2/2/2018	32.4	32.0	-1.2%	30.8	45.0
3	PNJ	21/08/2018	105.0	105.8	0.8%	95.0	125.0
Trung bình					**19.8%**		

Nguồn: BSC Research

Mã	Ngành	Đóng cửa (nghìn VND)	% Ngày	Beta	Vốn hóa (Triệu USD)	Thanh khoản (triệu USD)	EPS (VND)	P/E	P/B	NN sở hữu	ROE
MWG	Bán lẻ	127.5	2.4%	0.6	1,790	3.4	8,472	15.0	5.5	49.0%	43.9%
PNJ	Bán lẻ	105.8	3.5%	0.9	746	3.9	5,110	20.7	5.1	49.0%	33.9%
BVH	Bảo hiểm	91.0	3.9%	1.5	2,773	0.5	1,831	49.7	4.2	24.8%	8.5%
PVI	Bảo hiểm	33.1	0.6%	0.8	333	0.0	1,984	16.7	1.1	43.9%	7.7%
VIC	Bất động sản	96.0	3.2%	1.1	13,322	7.2	1,292	74.3	6.8	7.4%	11.2%
VRE	Bất động sản	38.1	1.7%	1.1	3,145	3.2	791	48.1	2.8	31.5%	5.7%
NVL	Bất động sản	68.0	6.6%	0.8	2,683	2.4	2,534	26.8	4.4	8.3%	18.7%
REE	Bất động sản	34.8	2.2%	1.0	468	0.9	5,319	6.5	1.3	49.0%	20.9%
DXG	Bất động sản	27.5	1.9%	1.5	418	2.7	2,870	9.6	2.2	46.2%	26.2%
SSI	Chứng khoán	31.0	2.0%	1.3	672	6.5	2,585	12.0	1.7	56.5%	14.4%
VCI	Chứng khoán	61.0	2.2%	1.0	432	0.5	4,289	14.2	3.3	41.1%	30.5%
HCM	Chứng khoán	63.9	3.1%	1.3	360	0.4	6,129	10.4	2.8	61.8%	29.3%
FPT	Công nghệ	43.8	2.6%	0.9	1,168	2.6	5,094	8.6	2.3	49.0%	28.6%
FOX	Công nghệ	51.1	0.0%	0.4	502	0.0	3,453	14.8	3.8	0.2%	26.5%
GAS	Dầu khí	119.9	6.5%	1.6	9,978	3.0	5,763	20.8	5.3	3.6%	27.2%
PLX	Dầu khí	64.2	2.1%	1.5	3,235	2.2	3,254	19.7	3.9	11.0%	18.3%
PVS	Dầu khí	20.9	2.5%	1.8	406	6.1	1,620	12.9	0.9	20.7%	6.8%
BSR	Dầu khí	17.2	3.0%	0.8	2,319	2.0	#N/A N/A	N/A N/A	N/A N/A	36.9%	23.0%
DHG	Dược	91.8	2.3%	0.5	522	0.6	4,035	22.7	4.1	49.5%	18.4%
DPM	Hóa chất	18.0	2.0%	1.0	306	0.6	1,444	12.5	0.9	20.9%	8.0%
DCM	Hóa chất	10.2	3.9%	0.6	235	0.4	790	12.9	0.8	4.0%	6.6%
VCB	Ngân hàng	59.9	3.8%	1.4	9,370	5.8	3,140	19.1	3.7	20.8%	20.5%
BID	Ngân hàng	33.8	2.7%	1.7	5,024	3.9	2,329	14.5	2.3	2.6%	16.7%
CTG	Ngân hàng	25.4	3.3%	1.6	4,112	5.8	2,085	12.2	1.4	30.0%	12.2%
VPB	Ngân hàng	24.3	4.3%	1.2	2,590	8.8	2,663	9.1	2.1	23.5%	26.9%
MBB	Ngân hàng	21.8	2.6%	1.3	2,048	7.9	2,113	10.3	1.6	20.0%	16.3%
ACB	Ngân hàng	32.0	3.2%	1.2	1,735	6.7	2,887	11.1	2.2	29.8%	21.7%
BMP	Nhựa	60.5	3.2%	0.8	215	0.5	5,642	10.7	2.1	77.0%	19.6%
NTP	Nhựa	47.5	0.0%	0.4	184	0.0	4,932	9.6	2.0	23.1%	22.0%
MSR	Tài nguyên	20.5	-0.5%	1.2	802	0.1	229	89.6	1.6	2.6%	1.8%
HPG	Thép	40.8	2.3%	0.9	3,768	11.5	4,210	9.7	2.4	39.3%	30.1%
HSG	Thép	11.7	0.0%	1.4	196	3.5	1,861	6.3	0.9	19.5%	14.0%
VNM	Tiêu dùng	128.5	1.2%	0.6	9,729	5.3	5,065	25.4	8.6	59.1%	34.9%
SAB	Tiêu dùng	222.5	0.2%	0.8	6,204	0.4	7,082	31.4	9.1	9.7%	31.2%
MSN	Tiêu dùng	81.3	3.4%	1.1	4,111	5.0	5,370	15.1	5.0	38.2%	32.2%
SBT	Tiêu dùng	20.5	2.3%	0.8	440	2.4	1,053	19.4	1.6	8.6%	11.1%
ACV	Vận tải	82.1	2.6%	0.8	7,771	0.2	1,883	43.6	6.5	3.6%	15.9%
VJC	Vận tải	141.0	0.1%	1.1	3,320	4.5	9,463	14.9	7.2	24.2%	67.1%
HVN	Vận tải	36.4	4.0%	1.7	1,977	1.5	1,727	21.1	3.0	9.2%	14.6%
GMD	Vận tải	26.5	2.1%	0.9	342	1.6	6,218	4.3	1.3	20.4%	30.1%
PVT	Vận tải	17.8	-0.3%	0.8	217	0.2	2,168	8.2	1.4	34.2%	17.2%
VCS	Vật liệu xây dựng	82.8	2.6%	1.0	576	1.2	5,657	14.6	4.9	2.5%	46.4%
VGC	Vật liệu xây dựng	17.0	2.4%	0.9	331	1.3	1,309	13.0	1.2	24.6%	9.0%
HT1	Vật liệu xây dựng	13.4	4.3%	0.6	222	0.2	1,537	8.7	0.9	4.9%	10.9%
CTD	Xây dựng	156.1	-0.3%	0.8	531	1.5	20,360	7.7	1.6	44.1%	22.5%
VCG	Xây dựng	18.3	1.7%	1.5	351	1.0	2,715	6.7	1.3	10.6%	19.2%
CII	Xây dựng	25.8	-1.0%	0.6	274	1.0	(39)	N/A N/A	1.3	54.9%	-0.2%
POW	Điện	15.1	4.9%	0.6	1,537	1.8	1,026	14.7	1.3	71.7%	9.1%
NT2	Điện	25.9	2.8%	0.7	324	0.1	2,912	8.9	2.0	21.5%	19.5%

Thống kê thị trường

Top 5 cổ phiếu tác động tăng lên VN-Index

CK	Giá	%	Index pt	KLGD
GAS	119.90	6.48	4.42	607890.00
VIC	96.00	3.23	3.03	1.74MLN
VCB	59.90	3.81	2.50	2.27MLN
NVL	68.00	6.58	1.21	847500.00
MSN	81.30	3.44	0.99	1.44MLN

Top 5 cổ phiếu tác động tăng lên HNX-Index

CK	Giá	%	Index pt	KLGD
ACB	32.00	3.23	1.27	5.12MLN
SHB	8.30	5.06	0.42	10.84MLN
PVS	20.90	2.45	0.12	6.94MLN
DBC	28.90	6.25	0.10	85620.00
VGC	17.00	2.41	0.08	1.78MLN

Top 5 cổ phiếu tác động giảm lên VN-Index

CK	Giá	%	Index pt	KLGD
HVG	6.14	-6.97	-0.03	4.10MLN
SJF	15.15	-6.77	-0.03	2.74MLN
CII	25.75	-0.96	-0.02	869190.00
SCS	143.00	-0.69	-0.02	2530.00
THI	40.00	-2.32	-0.02	1000.00

Top 5 cổ phiếu tác động giảm lên HNX-Index

CK	Giá	%	Index pt	KLGD
ART	6.00	-9.09	-0.06	7.38MLN
PGS	30.90	-3.13	-0.03	200.00
PJC	37.70	-9.81	-0.01	100.00
DL1	31.90	-0.62	-0.01	4400.00
VNF	28.20	-9.03	-0.01	300.00

Top 5 cổ phiếu tăng mạnh nhất trên HSX

CK	Giá	%	Index pt	KLGD
TGG	10.40	7.00	0.01	1.35MLN
DHM	4.75	6.98	0.00	512490.00
BTT	35.45	6.94	0.01	10.00
PAN	54.10	6.92	0.13	100430.00
PIT	5.88	6.91	0.00	200.00

Top 5 cổ phiếu tăng mạnh nhất trên HNX

CK	Giá	%	Index pt	KLGD
KSK	0.40	33.33	0.00	225800.00
CSC	30.80	10.00	0.01	73314.00
KLF	2.20	10.00	0.03	3.44MLN
SRA	52.00	9.94	0.01	168729.00
HGM	51.20	9.87	0.03	100.00

Top 5 cổ phiếu giảm mạnh nhất trên HSX

CK	Giá	%	Index pt	KLGD
ATG	2.79	-7.00	0.00	2280.00
HVG	6.14	-6.97	-0.03	4.10MLN
PXT	2.15	-6.93	0.00	27010.00
ICF	1.64	-6.82	0.00	2350.00
SJF	15.15	-6.77	-0.03	2.74MLN

Top 5 cổ phiếu giảm mạnh nhất trên HNX

CK	Giá	%	Index pt	KLGD
PVV	0.70	-12.50	0.00	129500.00
ACM	0.80	-11.11	-0.01	458500.00
PJC	37.70	-9.81	-0.01	100.00
VXB	16.70	-9.73	0.00	130.00
KTS	16.50	-9.34	-0.01	100.00

Nguồn: Bloomberg, BSC Research

Hình 3

Giao dịch khối ngoại

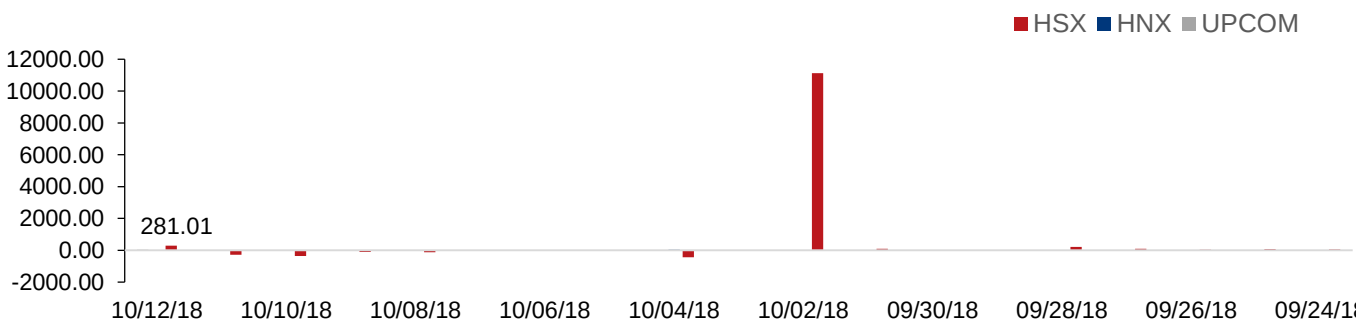

Nguồn: HSX, HNX, BSC Research

Danh sách các báo cáo đặc biệt BSC đã phát hành gần đây

STT	Tên báo cáo	Loại báo cáo	Mã cổ phiếu liên quan	Link tải báo cáo	Link dự phòng
1	BSC_Việt Nam TTCK Mới nổi FTSE	Phân tích vĩ mô		Click	
2	Vĩ mô_Tháng 08_Kỳ vọng nâng hạng từ FTSE	Phân tích vĩ mô		Click	
3	BSC_Vietnam Sector Outlook_VN_3Q2018	Phân tích ngành		Click	
4	BSC_Vietnam Sector Outlook_VN_2Q2018	Phân tích ngành		Click	
5	Vĩ mô_Tháng 07_Phân hóa sau mùa KQKD quý II	Phân tích vĩ mô		Click	
6	Vĩ mô 2018M6_Ẩn số từ các yếu tố bên ngoài	Phân tích vĩ mô		Click	
7	Vĩ mô 2018M5_Phục hồi từ hoạt động đầu tư cơ	Phân tích vĩ mô		Click	
8	Vĩ mô 2018M4_Câu chuyện của niềm	Phân tích vĩ mô		Click	
9	Vĩ mô 2018M3_Hành trình vượt đỉnh 11	Phân tích vĩ mô		Click	
10	Vĩ mô 2018M02_Tích lũy để tăng	Phân tích vĩ mô		Click	
11	BSC_Vietnam Monthly Review_VN_2018M01	Phân tích vĩ mô		Click	
12	BSC_Vietnam Marco Market Outlook_VN_2018	Phân tích vĩ mô		Click	
13	BSC_Vietnam Sector Review_2017_VN_Part 1	Phân tích ngành		Click	
14	BSC_Vietnam Sector outlook_2018_VN_Part 2	Phân tích ngành		Click	
15	BSC_Vietnam Sector Outlook_VN_4Q2017	Phân tích ngành		Click	
16	BSC_Vietnam Sector Outlook_VN_3Q2017	Phân tích ngành		Click	
17	BSC_Sector insight_Đánh giá tác động SBV hạ	Phân tích vĩ mô		Click	
18	BSC_Vietnam Monthly Review_VN_2017M09	Phân tích vĩ mô		Click	
19	BSC_Vietnam Monthly Review_VN_2017M08	Phân tích vĩ mô		Click	
20	BSC_Vietnam Monthly Review_VN_2017M07	Phân tích vĩ mô		Click	

Danh sách các cổ phiếu BSC đã khuyến nghị gần đây

STT	Mã	Ngành	Khuyến nghị	Ngày ra báo cáo	Giá ngày ra báo cáo	Giá mục tiêu	Giá hiện tại	EPS	P/E	P/B	Link tải báo cáo	Link dự phòng
1	CSM	Cao su	Nắm giữ	14/03/2018	14.7	17.0	15.7	170	92.2	1.3	Click	
2	NT2	Điện	Nắm giữ	3/12/2018	29.3	30.2	25.9	2,912	8.9	2.0	Click	
3	EIB	Ngân hàng	Mua	3/12/2018	15.0	17.3	13.8	1,003	13.8	1.1	Click	
4	VIS	Thép	Theo dõi	13/03/2018	34.7	43.0	28.0	-831	#N/A N/A	2.1	Click	
5	ACB	Ngân hàng	Mua	3/12/2018	46.8	55.8	32.0	2,887	11.1	2.2	Click	
6	VSC	Vận tải	Nắm giữ	3/8/2018	42.1	45.4	45.3	5,570	8.1	1.5	Click	
7	DIG	Bất động sản	Mua	3/8/2018	27.3	36.6	16.5	1,035	15.9	1.4	Click	
8	PVT	Vận tải	Nắm giữ	3/5/2018	18.0	20.2	17.8	2,168	8.2	1.4	Click	
9	HPG	Thép	Mua	3/1/2018	66.7	79.3	40.8	4,210	9.7	2.4	Click	
10	DXG	Bất động sản	Mua mạnh	2/12/2018	28.2	40.0	27.5	2,870	9.6	2.2	Click	
11	TNG	Dệt may	Mua	16/01/2018	15.5	18.1	15.7	2,847	5.5	1.1	Click	
12	CSV	Cao su	Mua	12/6/2017	34.3	42.0	34.9	5,765	6.0	1.9	Click	
13	FPT	Công nghệ	Mua	15/11/2017	56.9	70.2	43.8	5,094	8.6	2.3	Click	
14	VCB	Ngân hàng	Nắm giữ	13/11/2017	43.1	45.0	59.9	3,140	19.1	3.7	Click	
15	PVS	Dầu khí	Mua	11/8/2017	16.1	17.5	20.9	1,620	12.9	0.9	Click	
16	MBB	Ngân hàng	Mua	11/3/2017	22.6	26.0	21.8	2,113	10.3	1.6	Click	
17	CTD	Xây dựng	Mua	11/3/2017	225.0	254.3	156.1	20,360	7.7	1.6	Click	
18	HAG	Nông nghiệp	Mua	11/2/2017	8.0	14.6	5.3	-697	#N/A	0.4	Click	
19	RAL	Tiêu dùng	Mua	24/10/2017	134.1	167.5	96.1	18,378	5.2	1.5	Click	
20	PNJ	Bán lẻ	Mua	23/10/2017	109.0	132.0	105.8	5,110	20.7	5.1	Click	

Khuyến cáo sử dụng

Bản báo cáo này của Công ty Cổ phần Chứng khoán Ngân hàng Đầu tư và phát triển Việt Nam (BSC), chỉ cung cấp những thông tin chung và phân tích về tình hình kinh tế vĩ mô cũng như diễn biến thị trường chứng khoán trong ngày. Báo cáo này không được xây dựng để cung cấp theo yêu cầu của bất kỳ tổ chức hay cá nhân riêng lẻ nào hoặc các quyết định mua bán, nắm giữ chứng khoán. Nhà đầu tư chỉ nên sử dụng các thông tin, phân tích, bình luận của Bản báo cáo như là nguồn tham khảo trước khi đưa ra những quyết định đầu tư cho riêng mình. Mọi thông tin, nhận định và dự báo và quan điểm trong báo cáo này được dựa trên những nguồn dữ liệu đáng tin cậy. Tuy nhiên Công ty Cổ phần Chứng khoán Ngân hàng đầu tư và phát triển Việt Nam (BSC) không đảm bảo rằng các nguồn thông tin này là hoàn toàn chính xác và không chịu bất kỳ một trách nhiệm nào đối với tính chính xác của những thông tin được đề cập đến trong báo cáo này, cũng như không chịu trách nhiệm về những thiệt hại đối với việc sử dụng toàn bộ hay một phần nội dung của bản báo cáo này. Mọi quan điểm cũng như nhận định được đề cập trong báo cáo này dựa trên sự cân nhắc cẩn trọng, công minh và hợp lý nhất trong hiện tại. Tuy nhiên những quan điểm, nhận định này có thể thay đổi mà không cần báo trước. Bản báo cáo này có bản quyền và là tài sản của Công ty Cổ phần Chứng khoán Ngân hàng Đầu tư và Phát triển Việt Nam (BSC). Mọi hành vi sao chép, sửa đổi, in ấn mà không có sự đồng ý của BSC đều trái luật. Bất kỳ nội dung nào của tài liệu này cũng không được (i) sao chụp hay nhân bản ở bất kỳ hình thức hay phương thức nào hoặc (ii) được cung cấp nếu không được sự chấp thuận của Công ty Cổ phần Chứng khoán BIDV.

BSC Trụ sở chính

Tầng 10 & 11 Tháp BIDV

35 Hàng Vôi, Hoàn Kiếm, Hà Nội

Tel: +84 4 3935 2722
Fax: +84 4 2220 0669

BSC Chi nhánh Hồ Chí Minh

Tầng 9 Tòa nhà 146 Nguyễn Công Trứ

Quận 1, Tp. Hồ Chí Minh

Tel: +84 8 3821 8885
Fax: +84 8 3821 8510

http://www.bsc.com.vn

Bloomberg: BSCV <GO>